

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 22 tháng 02 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
[NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Ông Trương Công Chự

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Đức M (tên gọi khác M Xoăn), sinh năm 2000 tại Chư Prông; nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; con ông Phạm Văn L, và bà Vũ Thị H; có vợ là Ngô Thị Khánh L, sinh năm 2005, có một con sinh năm 2021 hiện sống tại thôn H, xã I, huyện Chư Prông; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo ngày 16/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người bị hại:

- Anh Ngô M T, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia lai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Sỹ H A, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai

(có đơn xin vắng mặt).

- Anh Ngô Thanh L, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998; vắng mặt không có lý do, đã được tổng đạt hợp lệ.

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Anh Trần Đình L, sinh năm 2000; (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn I, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 2000; (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987; vắng mặt không có lý do, đã được tổng đạt hợp lệ.

Địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1992; vắng mặt không có lý do, đã được tổng đạt hợp lệ.

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1971; (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1998; vắng mặt không có lý do, đã được tổng đạt hợp lệ.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1999; vắng mặt không có lý do, đã được tổng đạt hợp lệ.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/9/2021, Phạm Đức M cùng với Nguyễn Quốc Hải và Nguyễn Trung H thuê xe taxi đi từ thị trấn Chư Prông đến xã Ia Pior, huyện Chư Prông chơi. Khi đến xã Ia Pior, M, Hải, H ăn trưa rồi cùng nhau đến quán cà phê Lan Anh tại thôn 6, xã Ia Pior và M gọi Ngô M Thắng đến uống nước. Sau đó Thắng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu trắng biển kiểm soát 81B2-564.85 chở Nguyễn Đình Hoàn đến quán cà phê Lan Anh để gặp M. Tại đây, Thắng ngồi uống nước và nói chuyện với M. Trong lúc nói chuyện, M nói với T “cho tao mượn xe lên đây một tí” thì Thắng đồng ý.

Sau khi M mượn xe mô tô của T, M rủ Hải đi với mình và M điều khiển xe của T chở H đi về xã Bàu Cạn rủ Trần Đình Luân đi vào xã Ia Pior chơi. Sau đó, M chở Luân và Hải quay lại xã Ia Pior. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại cho anh Ngô Thanh Tuấn (là bố của Thắng) nói “em mượn xe, chiều tối nay em vào trả xe cho T”. M cùng Hải và Luân tiếp tục đi chơi với nhau tại xã Ia Pior.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, M điều khiển xe mô tô của T chở Hải và Luân đi về nhà. Khi đi đến nhà của Hải tại xã Ia Phìn thì H xuống xe, còn M và Luân tiếp tục điều khiển xe đi về nhà của Luân tại thôn Ia Mua, xã Bàu Cạn. Tại nhà Luân, do trước đó M phát hiện trong cốp xe mô tô của T có giấy tờ xe nên M không có ý định trả xe cho T mà nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt chiếc xe mô tô của T để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân nên M đã nói với Luân “nhờ mày giúp tao cầm chiếc xe Vison này”, Luân hỏi “xe ở đâu vậy”, M đáp “xe này của nhà tao, có giấy tờ đang hoàn”, nghe vậy thì Luân đồng ý. M và Luân điều khiển xe Honda Vision của T đi đến nhà của Lương Ngọc Tiến mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen đỏ BKS 81T1-139.27 của Tiến để đi lại.

Sau khi mượn được xe của Tiến, Luân điều khiển xe mô tô Honda Vison còn M điều khiển xe mô tô của Tiến đi đến tiệm cầm đồ 24/7 King tại xã Bàu Cạn do Nguyễn Viết Quang làm chủ. Tại đây, M đứng ở ngoài chờ, còn Luân vào gặp Nguyễn Thị Thu Hương, là người quản lý tiệm cầm đồ và nói “Chị cầm giúp ông anh em cái xe”, Hương kiểm tra giấy tờ xe và nhận cầm cố với giá 8.000.000 đồng, Luân nhận tiền và đưa lại hết cho M.

Sau khi về nhà Luân, M hỏi “có chỗ nào cầm cố với giá cao hơn không” thì Luân nói “để tìm xem thử”, sau đó Luân báo lại M là “có tiệm cầm đồ H A”. Đến sáng ngày 06/9/2021, M điều khiển xe mô tô của Tiến chở Luân đến tiệm cầm đồ 24/7 King để chuộc lại chiếc xe Honda Vision biển số 81B2-564.85 rồi đưa đến tiệm cầm đồ Hải Anh cũng trên địa bàn xã Bàu Cạn. Tại đây Luân gặp Hồ Sỹ Hải Anh (chủ tiệm cầm đồ), Luân đưa giấy tờ xe và nói là “xe của ông anh nhờ cầm cố”, Hồ Sỹ Hải Anh kiểm tra giấy tờ và nhận cầm cố với giá 11.000.000 đồng. Luân đưa toàn bộ tiền cho M, sau đó cả hai đi về. Số tiền cầm cố xe mô tô M đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 15/9/2021, Ngô M T làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông.

Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Chư Prông kết luận: 01 xe Honda Vison màu trắng biển kiểm soát 81B2 - 564.85 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.875.000 đồng (Hai mươi lăm

triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã thu giữ và xử lý các vật chứng sau:

01 xe Honda Vison màu trắng biển kiểm soát 81B2-564.85, số khung 5831JY029055, số máy JF86B2029102 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 124988 do Công an tỉnh Gia Lai cấp, biển số đăng ký 81B2-564.85, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 Giấy chứng M nhân dân số 231089685 mang tên Ngô Thanh Tuấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại cho Tuấn

01 chiếc xe mô tô hiệu SYM màu đen đỏ biển kiểm soát 81T1-139.27 là tài sản hợp pháp của anh Lương Ngọc Tiến. Khi M mượn xe thì Tiến không biết M mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

Số tiền 11.000.000 đồng M có được từ việc cầm cố xe mô tô, M đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

- Về dân Sự: Ngô M T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 564.85 và không có yêu cầu, khiếu kiện khiếu nại gì.

Hồ Sỹ H A yêu cầu Phạm Đức M pH trả lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố đối với Phạm Đức M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng Điều 30 BLTTHS, điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 589 BLDS, Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH16 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Đức M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam là ngày 01/12/2021.

- Về Vật chứng: Không đề cập giải quyết.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đức M pH bồi thường cho anh Hồ Sỹ H A 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo: Phạm Đức M thừa nhận hành vi vào ngày 05/09/2021 M mượn xe mô tô của Ngô M T nói đi đây tí thì được T đồng ý rồi M chở H đi đến xã Bàu cạn rủ Trần Đình Luân đi vào xã Ia Pior sau đó chở Luân và H về nhà của H tại xã Ia Phìn rồi M và Luân tiếp tục đi về nhà Luân tại thôn Ia Mua, xã Bàu Cạn. Tại nhà Luân M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T nên M nhờ Luân đem xe mô tô mượn của Ngô MT đến cầm cố tại tiệm cầm đồ 24/7 King tại xã Bàu cạn lấy 8.000.000đ (tám triệu đồng), đến hôm sau là ngày 06/09/2021 M cùng Luân đến chuộc lại rồi đem đến tiệm cầm đồ do anh Hồ Sỹ H A, tại thôn Hòa Bình xã Bàu cạn cầm cố lấy 11.000.000đ (mười một triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay; Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai bị hại, người liên quan và lời khai người làm chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài sản, cùng các vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Vào ngày 05/9/2021, sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 81B2 – 564.85 của Ngô M T đi công việc Phạm Đức M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên M đã không trả lại xe mô tô cho T mà mang xe mô tô của T đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Trị giá chiếc xe mô tô tại thời điểm M chiếm đoạt là 25.875.000 đồng.

Do đó đã đủ yếu tố cấu thành “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố bị cáo Phạm M Đức theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản mà còn làm mất an ninh trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, H quả của hành vi phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà cũng như quá trình điều tra vụ án, bị cáo có thái độ thật thà thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét về nhân thân bị cáo là người đã có tiền án trước đây vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích chấp hành án xong trở về địa phương và đã được xóa án tích, M không lấy đó làm bài học cho mình để chăm lo làm ăn xây dựng cuộc sống mới hạnh phúc nhưng M lại có hành vi mượn xe mô tô của Ngô M T và chiếm đoạt rồi đem cầm cố tại tiệm cầm đồ của anh Hồ Sỹ H A ở thôn Hòa Bình, xã Bàu Cạn lấy 11.000.000đ (mười một triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết. Xét tính chất, mức độ hành vi và H quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, H quả của hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đảm bảo cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội và đó cũng chính là biện pháp tốt nhất để đảm bảo phòng ngừa chung và ngăn ngừa riêng

Đối với Trần Đình Luân: Không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 564.85 là do M phạm tội mà có nên không đồng phạm với Phạm Đức M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thu Hường và Hồ Sỹ Hải Anh: Khi cầm cố tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 564.85 thì Hường và H A không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do M phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Thu Hường và Hồ Sỹ H A về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Nguyễn Thị Thu Hường và Hồ Sỹ Hải Anh biết Luân không phải chủ của chiếc xe Hon da Vision biển số 81B2-564.85, cũng không có giấy ủy quyền của chủ xe nhưng vẫn nhận cầm cố chiếc xe trên nên Công an huyện Chư Prông ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Thu Hường và Hồ Sỹ Hải Anh về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Chư Prông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm.

01 xe Honda Vison màu trắng biển kiểm soát 81B2-564.85, số khung 5831JY029055, số máy JF86B2029102 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 124988 do Công an tỉnh Gia Lai cấp, biển số đăng ký 81B2-564.85,

01 giấy chứng M nhân dân số 231089685 mang tên Ngô Thanh Tuấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại cho Tuấn, không ai có ý kiến gì thêm.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô M T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – 564.85 và không có yêu cầu, khiếu kiện khiếu nại gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Anh Hồ Sỹ H A yêu cầu Phạm Đức M pH bồi thường số tiền 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) là tiền do M cầm đồ nhận của Anh Hồ Sỹ H A và tiêu xài cá nhân hết.

HĐXX xét yêu cầu này của anh H A là có căn cứ do đó chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo M PH bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho anh Hồ Sỹ H A là đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

* Xử phạt bị cáo Phạm Đức M: 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tính Từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 01/12/2021.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Phạm Đức M pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Hồ Sỹ H A số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Không đề cập xử lý.

- Áp dụng: Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đức M pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo M pH chịu là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, Đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKS nhân dân huyện ChưPrông;
- Công an huyện ChưPrông;
- Nhà tạm giữ công an huyện ChưPrông;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện ChưPrông ;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán –Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Văn Khương

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Chự Nguyễn Ngọc Bình Nguyễn Văn Khương

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán –Chủ Tọa Phiên Tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKS nhân dân huyện ChưPrông;
- Công an huyện ChưPrông;
- Nhà tạm giữ công an huyện ChưPrông;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện ChưPrông ;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP

Nguyễn Văn Khương